TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HCM

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO GIỮA KỲ

MÔN : LẬP TRÌNH WEB

Đề tài : Website Bán Rau Củ Quả

**giáo viên : PHAN ĐÌNH LONG**

**nhóm 54**

**Thành viên : Nguyễn văn trường 18130263**

# Mục lục:

[Mục lục: 2](#_Toc58486270)

[I.Các chức năng chính của website Bán Rau Củ Quả 3](#_Toc58486271)

[1.GIỚI THIỆU 9](#_Toc58486272)

[1.1.Mục đích: 9](#_Toc58486273)

[1.2.Định nghĩa và các từ viết tắt: 9](#_Toc58486274)

[1.3. Tổng quan: 9](#_Toc58486275)

[1.3.1. Tính năng cần có: 9](#_Toc58486276)

[2. Screen Flow: 10](#_Toc58486277)

[2.1. Screen Flow cho người mua: 10](#_Toc58486278)

[2.1.1. SCB1.Đăng kí: 11](#_Toc58486279)

[2.1.2.SCB2.Thông báo: 12](#_Toc58486280)

[2.1.3.SCB3. Đăng nhập: 12](#_Toc58486281)

[2.1.4.SCB4.Màn hình chính: 12](#_Toc58486282)

[2.2. Screen Flow cho người bán: 17](#_Toc58486283)

[Sơ đồ khối: 17](#_Toc58486284)

[Người bán: 17](#_Toc58486285)

[3.ADMIN: 18](#_Toc58486286)

[Login: 18](#_Toc58486287)

# I.Các chức năng chính của website Bán Rau Củ Quả

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỨC NĂNG** | **MÔ TẢ CHI TIẾT CHỨC NĂNG WEBSITE BÁN HÀNG** |
| **1** | **Giao diện trang chủ** | |
| Bạn có nguồn hàng hóa và muốn mở rộng thêm hình thức kinh doanh trực tuyến?  Bạn đang có nhu cầu thiết kế website bán hàng trọn gói nhưng chưa biết “chọn mặt gửi vàng” cho công ty thiết kế website nào?  Trên thị thường có rất nhiều dịch vụ thiết kế web bán hàng, Tam Nguyên là đơn vị thiết kế website bán hàng online chuyên nghiệp nhất về chất lượng và thêm nhiều dịch vụ đi kèm hoàn toàn miễn phí (Vui lòng xem cuối trang này), sau đây là các tính năng của trang chủ website bán hàng  1.   Thêm, bớt khối nội dung, chức năng trang chủ tùy ý  3.    Cập nhật banner, favicon  4.    Thiết lập kích thước banner  5.    Sắp xếp nội dung các module theo thứ tự hiển thị trực quan  6.    Cài đặt, sắp xếp danh mục sản phẩm  7.    Thiết lập thông tin tiêu đề, mô tả, từ khoá  8.    Thiết lập thông tin footer... | | |
| 2 | **Module sản phẩm, hàng hóa** | |
| - Các Sản phẩm được trình bày theo danh mục sản phẩm gồm có 2 cấp danh mục như trong site map.  - Khách hàng có thể tìm kiếm các sản phẩm một cách dễ dàng thông qua công cụ tìm kiếm hoặc dựa trên cách trình bày theo danh mục sản phẩm.  - Sau khi chọn được Sản phẩm ưng ý khách hàng có thể chọn tiếp các sản phẩm khác và liên hệ đặt hàng.  - Module sản phẩm sẽ được chia làm nhiều danh mục.  - Là module con trong hệ thống thương mại điện tử, cùng với Shopping Cart tạo nên hệ thống hoàn chin cho trang quảng cáo sản phẩm và bán hàng trực tuyến.  **Tính năng dành cho người quản trị:**  - Dễ dàng đưa sản phẩm, dịch vụ lên website. Bạn hoàn toàn có thể tạo ra số lượng không hạn chế các danh mục và danh mục con để quản lý một số lượng sản phẩm lớn như danh mục sản phẩm mới, danh mục sản phẩm bán chạy, danh mục sản phẩm được người tiêu dùng đặt hàng nhiều nhất, danh mục sản phẩm khuyến mại… Mỗi sản phẩm đều có thể hiển thị theo nhiều kiểu hình ảnh kèm theo những mô tả chi tiết về sản phẩm (màu sắc, kích cỡ…), bảng giá, thời hạn khuyến mại và tất cả các thông tin liên quan đến sản phẩm.  - Tuỳ ý chỉnh sửa, kiểm tra, thêm mới hoặc xoá bỏ một sản phẩm hay một danh mục sản phẩm.  - Hệ thống báo cáo giúp người quản trị nắm được số lượng người mua sắm sản phẩm qua mạng, những khách hàng nào mua nhiều nhất, bạn nhận được bao nhiêu đơn đặt hàng theo ngày, tháng, quý… cũng như danh sách các sản phẩm bán chạy nhất.  **Tính năng dành cho khách hàng:**  - Có thể theo dõi đơn đặt hàng của mình vào bất cứ thời điểm nào. Khách hàng hoàn toàn kiểm soát chi tiết đơn đặt hàng của mình đã được thực hiện như thế nào.  - Hệ thống tìm kiếm giúp khách hàng dễ dàng tìm kiếm sản phẩm mà mình mong muốn bằng cách nhập vào một từ khóa. Products Catalog sẽ liệt kê tên kèm theo những mô tả và các thông tin liên quan về sản phẩm. | | |
| 3 | **Module Đặt hàng trực tuyến** | |
| - Là module con trong hệ thống thương mại điện tử, cho phép người dùng bán hàng trực tuyến. Module này đặc biệt hữu ích cho các công ty bán lẻ, các nhà phân phối, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa…  - Shopping Cart cho phép khách hàng đặt hàng trực tuyến thông qua website công ty đồng thời cung cấp hệ thống thanh toán trực tuyến dễ dàng, tiện lợi.  - Khách hàng có thể tự quản lý, theo dõi đơn đặt hàng của mình. Họ có thể huỷ bỏ hoặc thay đổi chi tiết đơn đặt hàng trong một khoảng thời gian cho phép.  - Hệ thống báo cáo bán hàng cho phép người quản trị quản lý được số đơn đặt hàng. Số liệu thống kê được cập nhật liên tục theo thời gian (theo giờ, theo ngày, theo tháng, theo quý, theo năm), theo loại sản phẩm... giúp người quản trị biết loại sản phẩm nào được đặt nhiều nhất, loại nào ít nhất… và trong khoảng thời gian nào.     1. Hỗ trợ nhiều hình thức thanh toán trực tuyến     2. Tích hợp thanh toán với Paypal      3. Tích hợp thanh toán với Baokim.vn     4. Tích hợp thanh toán với Nganluong.vn     5. Tích hợp cơ chế vận chuyển | | |
| 4 | **Module Quản lý kho hàng** | |
| 1.   Tổ chức danh  mục sản phẩm đa cấp  2.    Sắp xếp danh mục linh hoạt  3.    Tùy chọn ẩn/hiển thị danh mục  4.    Quản lý danh sách sản phẩm  5.    Lọc, tìm kiếm sản phẩm theo nhiều tiêu chí  6.    Tùy chọn ẩn/hiển thị sản phẩm  7.    Thiết lập trạng thái còn hàng/hết hàng  8.    Thiết lập các thông số cho hàng hóa  9.    Tùy chọn ẩn/hiển thị các thông số phù hợp (Mã hàng, bảo hành, màu sắc, kích thước...)  10.  Thêm, sửa, xóa sản phẩm  11.  **Tùy chọn VAT**  12.  **Cảnh báo khi hết hàng**  13.  **Quản lý thuộc tính sản phẩm**  14.  Nhập thông tin mô tả với giao diện WYSIWYG  15.  Hỗ trợ copy/paste thông tin từ website khác  16.  Cập nhật giá cùng lúc hàng trăm sản phẩm... | | |
| **5** | **Quản lý đơn hàng** | |
| Đạt lượng hàng tối ưu cho mỗi ngày là một công việc cần nhiều công sức, song không phải là không thể, ngay cả với các cá nhân kinh doanh online  Vậy làm sao để quản lý đơn hàng trực tuyến, dưới đây là các module quản lý đơn hàng của website bán hàng trực tuyến 1.   Tiếp nhận đơn đặt hàng trực tuyến  2.    Xem thông tin sản phẩm, giá trị đơn hàng  3.    Xem thông tin người đặt hàng  4.    Xử lý và thay đổi trạng thái đơn hàng  5.    Lưu vết, ghi chú thông tin đơn hàng  6.    Xác nhận hủy đơn hàng  7.    Xác nhận đơn hàng thành công | | |
| **6** | **Modules tin tức** | |
| **Các tính năng dành cho người quản trị:**  - Module cung cấp khả năng soạn thảo và đăng tải bài viết lên website cho người dùng xem dễ dàng, trực quan và hiệu quả.  - Module quản lý tin tức cho phép người quản trị liên tục cập nhật thông tin mới, sửa chữa hoặc xoá bỏ các thông tin đã đăng.  - Có thể tạo ra số lượng danh mục không hạn chế để tổ chức, quản lý tin khi số lượng tin bài quá lớn.  - Trình soạn thảo bài viết đơn giản dễ hiểu như làm việc trên word hoặc có thể soạn thảo trên các công cụ như fronpage rồi cập nhật lên website  **Tính năng dành cho người sử dụng:**  - Hiển thị tin tức thành nhiều danh mục như tin mới nhận, tin quan trọng… hoặc nhiều chủ đề như kinh tế, xã hội, văn hoá…giúp người sử dụng dễ dàng truy cập thông tin cần quan tâm.  - Cung cấp hệ thống tìm kiếm hiệu quả, nhanh chóng, tiện lợi cho người sử dụng khi muốn tìm kiếm thông tin chính xác. | | |
| **7** | **Module quản lý người dùng** | |
| Hệ thống giúp tìm kiếm và lưu trữ thông tin Khách hàng một cách thuận tiện, hỗ trợ người sử dụng cập nhật nhanh thông tin Khách hàng vào cơ sở dữ liệu hệ thống, lưu trữ thông tin Khách hàng với nhiều thuộc tính, tạo thành một cơ sở dữ liệu Khách hàng đầy đủ.   1.    Quản lý các thông tin của người dùng đã đăng ký như họ tên, địa chỉ, email, điện thoại,...  2.    Quản lý thông tin đơn hàng của người dùng đã đặt  3.    Tương tác với người bán về đơn hàng  4.    Tìm kiếm thông tin khách hàng  5.    Theo dõi trong quá trình bán hàng và chăm sóc khách hàng:  Ngay trên Form thông tin Khách hàng, bạn có thể thấy ngay các thông tin khác liên quan đến Khách hàng như: Khách hàng đó đã liên lạc bao nhiêu lần (Click có thể xem chi tiết ngay), đã báo giá bao nhiêu lần (Click xem chi tiết các lần báo giá), đã mua hàng bao nhiêu lần (Click xem chi tiết thông tin mua hàng của Khách hàng đó)... Đặc biệt, ngay trên Form thông tin Khách hàng, bạn có thể in ngay toàn bộ thông tin liên quan đến Khách hàng đó, có thể gửi phiếu bán hàng, có thể gửi báo giá cho Khách hàng đó....  6.    Danh sách sản phẩm đã xem  7.    Quản lý sản phẩm ưa thích | | |
| **8** | **Module tiện ích** | |
| 1.   Tích hợp bản đồ số  2.    Cập nhật thông tin liên hệ, giới thiệu  3.    Tạo bình chọn  4.    Hiển thị ảnh (Slide show)  5.    **Tạo Menu linh hoạt**  6.    Hiển thị thông tin tỷ giá, chứng khoán  7.    Thông tin dự báo thời tiết  8.    Sơ đồ website (Sitemap)  9.    Thống kê truy cập. | | |
| **9** | **Hệ quản trị website** | |
| 1.    Quản lý trang nội dung  2.    Thêm trang nội dung không giới hạn  3.    Trình soạn thảo trực quan WYSIWYG  4.    Upload ảnh, video, audio, flash, doc, pdf...  5.    Nhúng audio, video, flash vào nội dung (Tải lên hoặc từ Youtube...)  6.    Quản lý danh mục tour, khách sạn, danh mục tin tức,...  7.    Tùy chọn ẩn/hiện danh  mục tin  8.    Sắp xếp thứ tự hiện thị của danh mục tin  9.    Chức năng đăng tin chuyên nghiệp  10.  **Quản lý ảnh, flash trực quan** | | |
| 10 | **Tối ưu SEO cho website du lịch thông qua hệ quản trị website** | |
| 1.    Cấu trúc website và liên kết được tối ưu  2.    Tối ưu từng trang nội dung (Thiết lập tiêu đề(thẻ title), mô tả(Description), từ khóa(keyword))  3.    Thiết lập mặc định các thẻ SEO đề mục từ H1 - H6  4.    Tạo file robots.txt, sitemap.xml hoàn toàn tự động  5.    Tối ưu các thẻ alt cho img, title cho ảnh và cho liên kết  6.    Tự động thiết lập SEO canonical  7.    Thiết lập rss feed cho các đề mục website  8.    Thiết lập google-site-verification  9.    Thiết lập Google ID Analytics  10.  Thiết lập các thẻ SEO khác thông qua hệ quản trị website | | |
| 11 | **Module tài khoản & phân quyền** | |
| 1.   Thêm tài khoản mới  2.    Đổi mật khẩu  3.    Quên mật khẩu  4.    Quản lý danh sách tài khoản  5.    Phân quyền quản trị theo từng module trên website | | |

# 1.GIỚI THIỆU

## 1.1.Mục đích:

Hiện nay, với sự phát triển của Internet và ứng dụng di động, các nền tảng thương mại càng có cơ sở để phát triển mạnh mẽ.

Cuộc sống ngày càng phát triển, con người càng mong muốn tối ưu hoá thời gian để có thể tập trung vào công việc của mình. Vì vậy những công việc mà trước đây đòi hỏi nhiều thời gian như đi mua sắp cần được tối ưu bằng một hệ thống công nghệ thông tin.

Vì vậy, mục tiêu của đề tài là Áp dụng các kiến thức đã học để xây dựng một Nền tảng thương mại về thời trang là 1 xu thế tất yếu.Giúp người dùng có thể nhanh chóng chọn mua những mẫu thời trang phù hợp với nhu cầu mà họ mong muốn thì nhóm em đã xây dựng 1 trang web giúp người dùng có thể mua sắp.

## 1.2.Định nghĩa và các từ viết tắt:

Bảng sau đây định nghĩa các từ viết tắt và một số thuật ngữ sử dụng trong tài liệu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | THUẬT NGỮ | GIẢI THÍCH |
| 1 | Admin | Người quản trị |
| 2 | Buyer | Người mua |
| 3 | Seller | Người bán |

## 1.3. Tổng quan:

Hệ thống sẽ có 3 nhóm người dùng chính là: Người mua,Người bán và người quản trị hệ thống(Admin).

-Web cho người mua.

-Web cho người bán.

-Web cho người Admin.

### 1.3.1. Tính năng cần có:

Dưới đây là danh sách các tính năng cần có của hệ thống:

Phía người mua: buyer

* Đăng kí,đăng nhập.
* Xem thông tin sản phẩm
* Đặt hàng
* Xem và sửa thông tin cá nhân .
* Xem thông tin giỏ hàng và tình trạng của sản phẩm: Đã giao, Đang giao,…

Phía người bán: seller

* Đăng kí,đăng nhập.
* Hiển thị dang sách sản phẩm của người bán.
* Đăng sản phẩm để bán.
* Sửa thông tin giá bán,thông báo sản phẩm nào được khuyến mãi.
* Xem và sửa thông tin cá nhân.

Phía Admin:

* Xem danh sách người bán.
* Xem danh sách người mua.
* Xem thống kê hoạt động của hệ thống.
* Thêm khuyến mãi.

# 2. Screen Flow:

## 2.1. Screen Flow cho người mua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| No | Sreen Name | Description |
| SCB1 | Đăng ký | Màn hình đăng kí dành cho người mua |
| SCB2 | Thông báo | Màn hình thông báo khi người mua đăng kí thành công |
| SCB3 | Đăng nhập | Màn hình để người mua đăng nhập sau khi đã đăng ký |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SCB4 | Màn hình chính | Màn hình chính giành cho người mua |
| SCB4.1 | Brended Foods | Màn hình liệt kê Brended Foods trong website |
| SCB4.2 | Households | Màn hình liệt kê Households trong website |
| SCB4.3 | Veggies & Fruits | Màn hình liệt kê Veggies & Fruits trong website |
| SCB4.4 | Kitchen | Màn hình liệt kê Kitchen  trong website |
| SCB4.5 | Beverages | Màn hình liệt kê Beverages trong website |
| SCB4.6 | Quy định | Màn hình quy định đổi trả khi sản phẩm không vừa ý người mua |
| SCB4.7 | Liên hệ | Màn hình liên hệ của người mua đối với website |
| SCB5 | Các mặt hàng cụ thể | Màn hình các sản phẩm trong website |
| SCB5.1 | Popular Brands | Màn hình hiển thị cụ thể các sản phẩm Branded Foods |
| SCB5.2 | Household Products | Màn hình hiển thị cụ thể các sản phẩm Household |
| SCB5.3 | Vegetables | Màn hình hiển thị cụ các sản phẩm Veggies & Fruits |
| SCB5.4 | Fruits | Màn hình thể hiện cụ thể các sản phẩm Veggies & Fruits |
| SCB5.5 | Popular Products | Màn hình thể hiện cụ thể các sản phẩm Kitchen |
| SCB5.6 | Beverages | Màn hình thể hiện cụ thể các sản phẩm Beverages |
| SCB6 | Thông tin | Màn hình hiển thị cụ thể thông tin người mua như địa chỉ,sđt |
| SCB6.1 | Lời kết | Màn hình hiển thị lời cảm ơn của web cho người dùng và thông báo thời gian giao hàng |
| SCB7 | View Your Cart | Xem danh sách các món hàng mà người dùng mua và tình trạng của sản phẩm. |

### 2.1.1. SCB1.Đăng kí:

- Nhấn vào CLICK ME để chuyển sang màn hình SCB1.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Username | True | Input | Nhập tên người dung |
| Password | True | Input | Nhập mật khẩu của người dung |
| Email Address | True | Input | Nhập email của người dùng |
| Phone Number | True | Input | Nhập số điện thoại người dùng |
| Register | True | Button | Khi click chuột hoặc nhấn enter chuyển sang màn hình SCB3 |

### 2.1.2.SCB2.Thông báo:

### 2.1.3.SCB3. Đăng nhập:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Name | Reqeuired | Format | Note |
| Username | True | Input | Nhập tên người dùng |
| Password | True | Input | Nhập mật khẩu |
| Login | True | Button | Khi click chuột hoặc nhấn enter thì sẽ chuyển sang màn hình SCB4 |

### 2.1.4.SCB4.Màn hình chính:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| NO | Name | Reqeuired | Format | Reference | Note |
| 1 | Quay lại | True | Button |  | Khi click chuột vào thì trờ lại màn hình SCB3 |
| 2 | Đăng xuất tài khoản | True | Button |  | Khi click chuột thì trở về màn hình LogIn |
| 3 | Giỏ hàng | True | Button |  | Khi click chuột vào thì qua màn hình SCB7 |
| 4 | Branded Foods | True | Button |  | Khi click chuột vào thì qua màn hình SCB4.1 |
| 5 | Households | True | Button |  | Khi click chuột vào thì qua màn hình SCB4.2 |
| 6 | Veggies & Fruits | True | Button |  | Khi click chuột vào thì qua màn hình SCB4.3 |
| 6.1 | Vegettables | True | Button |  | Khi click chuột vào thì qua màn hình SCB5.2 |
| 6.2 | Fruits | True | Button |  | Khi click chuột vào thì qua màn hình SCB5.3 |
| 7 | Kitchen | True | Button |  | Khi click chuột vào thì qua màn hình SCB4.4 |
| 8 | Beverages | True | Button |  | Khi click chuột vào thì qua màn hình SCB4.5 |
| 8.1 | Soft Drinks | True | Button |  | Khi click chuột vào thì qua màn hình SCB5.4 |
| 8.2 | Juices | True | Button |  | Khi click chuột vào thì qua màn hình SCB5.5 |

2.1.4.1: Sự kiện: Cho biết thời gian giảm giá các mặt hàng của website, thông tin về mặt hàng.

2.1.4.2: Về chúng tôi: Cam kết chất lượng sản phẩm với khách hàng, thông tin từng thành viên của ban quản trị hệ thống, giấy phép từ thế giới.

2.1.4.3: Siêu giảm giá: Khi nhấn vào Best Deals chuyển sang màn hình Branded Foods: Ở đây người mua sẽ thấy các mặt hàng hoàn toàn mới được giảm giá cực mạnh.

2.1.4.4: Dịch vụ: Cho biết thông tin đã có bao nhiêu người theo dõi website, bao nhiêu người đã mua hàng trên website, bao nhiêu người đã thích và ủng hộ website, bao niêu người đã góp ý trên website.

2.1.4.4: Thanh tìm kiếm: Nhập tên sản phẩm cần tìm sau đó nhấn nút enter hoặc click vào biểu tượng tìm kiếm, hệ thống sẽ hiện ra các sản phẩm có trên website theo yêu cầu của khách hàng (có thể có hoặc không có sản phẩm).

2.1.5.SCB4.1: Brended Foods: Chứa danh mục các thực phẩm có thương hiệu, các thương hiệu này được người bán cung cấp và admin có việc là giới thiệu, quảng cáo để sản phẩm được nhiều khách hàng để mắt tới. Tuy là thực phẩm có thương hiệu nhưng vẫn có giá sale, báo cáo chất lượng cho người dùng biết thêm thông tin.

2.1.6.SCB4.2: Households: Chứa danh mục các thực phẩm, các bữa ăn, dụng cụ hỗ trợ cho việc bếp dành riêng cho từng hộ gia đình.

2.1.7.SCB4.3: Veggies & Fruits: Chứa danh mục các loại rau và trái cây.

2.1.8.SCB4.4: Kitchen: Chứa danh mục các loại gia vị nêm nếm món ăn (chỉ có các loại rau củ không có các loại hạt nêm).

2.1.9.SCB4.5: Beverages: Chứa danh mục các loại đồ uống giải khát với hương vị là các loại rau của quả.

2.1.10.SCB4.6: Quy định: - Màn hình quy định đổi trả khi sản phẩm không vừa ý người mua. Nếu sản phẩm bị hư hỏng, cung cấp không đúng yêu cầu, giao hàng quá hạn chờ của người mua thì người mua có thể đánh giá website trực tiếp với nhân viên giao hàng hoặc người mua sẽ vào website chọn mục Liên hệ để viết bình luận.

- Có một vài qui định mà người quản trị hệ thống sẽ đưa ra ngay khi người mua vào website.

2.1.11. SCB4.7: Liên hệ: website hiện sẵn địa chỉ, số điện thoại, email, đường dây nóng của người quản trị hệ thống, hoặc người dùng có thể nhập thông tin của mình vào các mục name, email, telephone, subject và sau đó viết bình luận mà người dùng mong muốn gửi đến người quản trị hệ thống. Sau khi nhập đầy đủ người dùng có thể gửi bình luận bằng cách chọn submit, hoặc xóa bình luận bằng cách chọn clear.

2.1.12.SCB5.1: Popular Brands: có các sản phẩm, Image, giá, khối lượng,giá và giá giảm giá:

2.1.12.1: FOOD: hiện một số sản phẩm thức ăn sẵn với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.12.2: VEGETABLES & FRUITS: hiện một số sản phẩm nước trái cây và rau củ chưa qua chế biến với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.12.3: BEVERAGES: hiện một số sản phẩm nước rau quả với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.13.SCB5.2: Household Products: gồm các mặt hàng cho hộ gia đình:

2.1.13.1: CLEANING: hiện một số sản phẩm sạch với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.13.2: UTENSILS: hiện một số sản phẩm đồ dùng trong nhà bếp với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.13.3: PET FOOD: hiện một số sản phẩm đã qua chế biến phù hợp với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.14.SCB5.3: Vegetables: gồm các loại rau, củ với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.15.SCB5.4: Fruits: gồm các loại trái cây với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.16.SCB5.5: Popular Products: gồm các loại gia vị không thể thiếu trong phòng bếp của mỗi hộ gia đình với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.17.SCB5.6: Beverages: gồm 3 loại nước có thành phần từ rau củ quả:

2.1.17.1: SOFT DRINKS: gồm các loại nước ngọt có hương vị trái cây, vị rau củ với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.17.2: JUICES: gồm các loại nước ép trái cây, nước ép rau củ quả với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.17.3: ENERGY DRINKS: gồm các loại nước tang cường chức năng (tang lực) với tên sản phẩm, giá, khối lượng, giá giảm giá.

2.1.18.SCB7: View Your Cart (Quản lý giỏ hàng): - Thêm sản phẩm muốn chọn vào giỏ, mỗi lần ấn vào ADD TO CART giỏ cộng thêm một sản phẩm (vd: chọn 3 sản phẩm ở phần Food), có thể chọn 1 sản phẩm nhiều lần.

- Khi khách hàng hoàn thành việc mua hàng với các sản phẩm đã chọn được hiển thị trong giỏ hàng, và giá tổng tiền, để thanh toán khách hàng chọn mục Check Out With.

- Sau khi chọn Check Out With website chuyển sang màn hình Checkout. Ở đây, khách hàng sẽ thấy được toàn bộ sản phẩm đã chọn mua, có thể thêm sản phẩm cùng loại hoặc bỏ bớt sản phẩm cùng loại (bỏ đến khi chỉ còn 1 sản phẩm thì không được bỏ nữa), cung cấp giá tiền sẽ thanh toán về sản phẩm, có nút xóa bớt sản phẩm.

- Có hiển thị một menu gồm sản phẩm giá tiền và giá dịch vụ gia tang(10% tổng sản phẩm). Hiển thị tổng giá tiền mà khách hàng phải trả.

- Có một form để nhập tên người nhận hàng, số điện thoại, địa điểm, thị trấn hoặc thành phố, loại địa chỉ (văn phòng, thương mại,...). Form này có nhiệm vụ là cập nhật thông tin người nhận hàng mà khách hàng của website muốn gửi những sản phẩm đã mua này tới người kia, sau khi khai báo đầy đủ các mục trong form kích chọn mục GIAO HÀNG ĐẾN ĐỊA ĐIỂM NÀY. Còn nếu khách hàng mua trực tiếp cho mình thì không cần nhập form này vì hệ thống website đã có thông tin khách hàng khi khách hàng đăng kí tài khoản, sau khi xem thông tin chính xác và đồng ý với các khoản của website thì chọn mục Thực hiện thanh toán. Sau khi chọn mục GIAO HÀNG ĐẾN ĐỊA ĐIỂM NÀY hoặc mục Thực hiện thanh toán màn hình hệ thống chuyển sang trang:

- HÌNH THỨC THANH TOÁN: gồm các cách thanh toán: Thu tiền khi nhận hàng (COD), Tín dụng / Ghi nợ, InternetBanking, Paypal Tài Khoản.

+ Thu tiền khi nhận hàng (COD): chỉ cần nhấn tích thì website sẽ tự hiểu là giao hàng mới nhận được tiền (thu tiền mặt).

+ Tín dụng / Ghi nợ: gồm các mục tên thẻ, số thẻ, CVV, Ngày hết hạn, sau khi nhập đúng và đầy đủ thông tin chọn mục THỰC HIỆN THANH TOÁN để bắt đầu giao dịch.

+ InternetBanking: hiển thị các ngân hàng phổ biến, danh sách các ngân hàng khác, sau khi chọn xong TRẢ TIỀN NGAY để bắt đầu giao dịch.

+ Paypal Tài Khoản: Có thể thanh toán trực tiếp trên trang web của Paypal bằng cách chọn mục Thanh toán qua Paypal hoặc nhập form gồm số thẻ, CVV, tên chủ thẻ, ngày tháng hết hạn, dấu tích mục thêm vào thẻ của tôi, sau khi hoàn thành chọn mục tiến hành thanh toán để bắt đầu giao dịch.

## 2.2. Screen Flow cho người bán:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| No | Sreen Name | Description |
| SA1 | Màn hình chính | Hiển thị màn hình chính của trang |
| SA2 | Login | Màn hình để người bán đăng nhập vào hệ thống |
| SA3 | Giao diện | Hiển thị thông tin của trang web cho người bán |
| SA3.1 | Tổng quan | Hiển thị tổng quan trang web đối với người dùng |
| SA3.2 | Hàng hóa | Hiển thị danh sách các món hàng |
| SA3.3 | Giao dịch | Hiển thị danh sách các giao dịch của người dùng |
| SA3.4 | Bán hàng | Hiển thị thông tin và các khía cạnh của quá trình mua bán |
| SA3.4.1 | Thông tin | Hiển thị thông tin khách hàng của người dùng |
| SA3.4.2 | Lịch sử bán hàng | Hiển thị danh sách lịch sử bán hàng của người dùng |
| SA3.4.3 | Lịch sử đặt hàng | Hiển thị lịch sử đặt hàng cúa những khách hàng đối với người dùng |
| SA3.4.4 | Điểm tích lũy | Hiển thị danh sách các điểm tích lũy tương ứng với các sản phẩm mà người dùng bán được |

### Sơ đồ khối:

## Người bán:

Người dùng

# 3.ADMIN:

# Login:

- Nằm bên phải màn hình. Khi Click vào biểu tượng hình người sẽ xuất hiện một ô login, người quản trị hệ thống click vào ô này để tiến tới form login. Vì form login này là của người quản trị hệ thống nên không có chức năng đăng kí mà chỉ có phần username và password đã được cung cấp trước, chỉ cần nhập đúng thông tin như được cung cấp là sẽ vào được trang Admin.

- Ở đây chúng tôi có 3 admin. Khi một người quản trị hệ thống đăng nhập vào thì phía bên phải màn hình sẽ có tên và hình ảnh của người đó. Khi click vào sẽ hiện ra menu gồm hồ sơ, cài đặt, hỗ trợ, đăng xuất.

+ Hồ sơ: Khi click vào mục hồ sơ sẽ xuất ra hồ sơ của người quản trị hệ thống đang đăng nhập vào. Hồ sơ này mỗi người sẽ có những ý tưởng khác nhau để viết riêng nhưng bắt buộc phải có họ tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại, địa chỉ, email.

+ Cài đặt: Người quản trị hệ thống có thể cài đặt thêm nhiều thứ vào hệ thống mà không cần vào phần code để sửa.

+ Hỗ trợ: Ở đây người quản trị hệ thống có thể hỗ trợ các thành viên còn lại hoặc viết comment để nhờ các thành viên khác có thể hỗ trợ cho mình. Phần hỗ trợ này có liên kết với website bán hàng ơ mục LIÊN HỆ, người quản trị hệ thống sẽ thấy các comment của người dùng từ đó có thể thay đổi hoặc hỗ trợ người dùng một cách tốt nhất.

+ Đăng xuất: Khi click vào mục đăng xuất người quản trị hệ thống sẽ được quay trở lại trang login ban đầu.

3.1: Màn hình Admin :

3.1.1: Trang chủ: gồm biểu đồ sản phẩm và thông tin :

- Khi click vào mục Biểu đồ sản phẩm, màn hình chuyển xuất ra biểu đồ cho biết số phần trăm của loại (rau, củ, quả, nước) đã có mặt trên website. Một biểu đồ hình cung biểu diễn các số phần trăm (biểu đồ TOP), màu đỏ là rau, màu xanh dương là củ, màu vàng là quả, màu xanh lá cây là nước. Có biểu đồ cho người quản trị hệ thống thấy có bao nhiêu người đang truy cập đồng thời vào website, biểu đồ hình cung với số người đang truy cập được biểu diễn bằng màu xanh lá cây (đơn vị là người).

- Khi click vào mục thông tin, màn hình hiển thị thông tin của các thành viên admin: có thể liên hệ với thành viên quả trị thông qua facebook, twitter, gmail.

3.1.2: Quản lý: gồm quản lý nhân viên, quản lý sản phẩm, quản lý khách hàng, quản lý hóa đơn, quản lý chất liệu.

3.1.2.1: Quản lý nhân viên: cho biết thông tin nhân viên làm việc cho website: gồm mã nhân viên, tên nhân viên, số điện thoại, email, thêm nhân viên:

+ Thêm nhân viên: click chọn Thêm Nhân Viên để thêm vào một nhân viên mới, trang web chuyển sang form thêm nhân viên gồm mã nhân viên, tên nhân viên, số điện thoại, gmail, dấu tích tôi đồng ý điều khoản sử dụng, sau khi nhập đầy đủ thông tin chọn mục Thêm NV hệ thống sẽ cập nhật nhân viên mới ra màn hình quản lý nhân viên.

+ Có thể sửa hoặc xóa nhân viên.

+ Thanh tiềm kiếm nhân viên: dễ dàng cho người quản trị hệ thống tìm kiếm nhân viên nếu danh sách nhân viên quá nhiều. Thanh tìm kiếm nằm bên trên góc phải màn hình.

+ Thanh chuyển trang: nằm bên dưới giúp người quản trị hệ thống chuyển khi click vào từng số trên thanh chuyển trang hoặc click Previous để chuyển tới trang trước, Next để chuyển qua trang sau, và có thể chọn First để chuyển tới trang đầu, Last để chuyển tới trang cuối.

3.1.2.2: Quản lý sản phẩm: cho biết thông tin sản phẩm mà website cung cấp cho người dùng, gồm sản phẩm đang bán và sản phẩm tồn kho.

-Sản phẩm đang bán: gồm mã sản phẩm, tên sản phẩm, loại sản phẩm, số lượng, đơn vị tính, giá nhập, giá xuất.

+ Thêm sản phẩm: Chọn vào mục Thêm sản phẩm website chuyển sang form thêm sản phẩm gồm mã sản phẩm, tên sản phẩm, loại ( rau, củ, quả), số lượng, đơn vị, giá nhập, giá xuất, dấu tích tôi đồng ý điều khoản sử dụng, sau khi nhập đầy đủ thông tin chọn mục Thêm SP hệ thống sẽ cập nhật sản phẩm ra màn hình sản phẩm đang bán.

+ Có thể sửa hoặc xóa sản phẩm.

+ Có thanh tìm kiếm sản phẩm: khi nhập tên của 1 sản phẩm nào đó, rồi chọn tìm kiếm, website sẽ hiển thị sản phẩm đó ra màn hình. Thanh tìm kiếm nằm bên trên góc phải màn hình.

+ Thanh chuyển trang: nằm bên dưới giúp người quản trị hệ thống chuyển khi click vào từng số trên thanh chuyển trang hoặc click Previous để chuyển tới trang trước, Next để chuyển qua trang sau, và có thể chọn First để chuyển tới trang đầu, Last để chuyển tới trang cuối.

- Sản phẩm tồn kho: gồm mã sản phẩm, tên sản phẩm, loại sản phẩm, số lượng tồn kho, giá, nhân viên phụ trách.

+ Thêm sản phẩm: Chọn vào mục Thêm sản phẩm website chuyển sang form thêm sản phẩm gồm mã sản phẩm, tên sản phẩm, loại ( rau, củ, quả), số lượng, đơn vị, giá nhập, giá xuất, dấu tích tôi đồng ý điều khoản sử dụng, sau khi nhập đầy đủ thông tin chọn mục Thêm SP hệ thống sẽ cập nhật sản phẩm tồn kho mới ra màn hình sản phẩm tồn kho.

+ Có thể sửa hoặc xóa sản phẩm.

+ Có thanh tìm kiếm sản phẩm: khi nhập tên của 1 sản phẩm nào đó, rồi chọn tìm kiếm, website sẽ hiển thị sản phẩm đó ra màn hình. Thanh tìm kiếm nằm bên trên góc phải màn hình.

+ Thanh chuyển trang: nằm bên dưới giúp người quản trị hệ thống chuyển khi click vào từng số trên thanh chuyển trang hoặc click Previous để chuyển tới trang trước, Next để chuyển qua trang sau, và có thể chọn First để chuyển tới trang đầu, Last để chuyển tới trang cuối.

3.1.2.3: Quản lý khách hàng: gồm quản lý thông tin đăng nhập và quản lý thông tin thanh toán:

- Quản lý thông tin đăng nhập: Có bảng thông tin gồm: tên đăng nhập, password, email, số điện thoại.

+ Có thanh tìm kiếm khách hàng: khi nhập tên của 1 khách hàng nào đó, rồi chọn tìm kiếm, website sẽ hiển thị khách hàng đó ra màn hình. Thanh tìm kiếm nằm bên trên góc phải màn hình.

+ Có thể sửa hoặc xóa khách hàng.

+ Thanh chuyển trang: nằm bên dưới giúp người quản trị hệ thống chuyển khi click vào từng số trên thanh chuyển trang hoặc click Previous để chuyển tới trang trước, Next để chuyển qua trang sau, và có thể chọn First để chuyển tới trang đầu, Last để chuyển tới trang cuối.

+ Các thông tin của khách hàng được lấy dữ liệu lên từ cơ sở dữ liệu khi khách hàng đăng nhập vào website.

- Quản lý thông tin thanh toán: Có bảng thông tin quản lý khách hàng gồm; mã khách hàng, tên khách hàng, loại khách hàng, số điện thoại, địa chỉ.

+ Có thanh tìm kiếm khách hàng: khi nhập tên của 1 khách hàng nào đó, rồi chọn tìm kiếm, website sẽ hiển thị khách hàng đó ra màn hình. Thanh tìm kiếm nằm bên trên góc phải màn hình.

+ Có thể sửa hoặc xóa khách hàng.

+ Thanh chuyển trang: nằm bên dưới giúp người quản trị hệ thống chuyển khi click vào từng số trên thanh chuyển trang hoặc click Previous để chuyển tới trang trước, Next để chuyển qua trang sau, và có thể chọn First để chuyển tới trang đầu, Last để chuyển tới trang cuối.

+ Các thông tin của khách hàng được lấy dữ liệu lên từ cơ sở dữ liệu khi khách hàng thanh toán trên website.

3.1.2.4: Quản lý hóa đơn: cho biết thông tin hóa đơn mà khách hàng đã chon mua ở website:

Gồm mã khách hàng, tên khách hàng. Mỗi khách hàng sẽ có một danh sách các món mình đã chọn mua gồm mã sản phẩm, tên sản phẩm, số lượng, giá.

+ Có thanh tìm kiếm: giúp người quản trị hệ thống tìm kiếm hóa đơn nhanh và dễ dàng. Thanh tìm kiếm nằm bên trên góc phải màn hình.

+ Thanh chuyển trang: nằm bên dưới giúp người quản trị hệ thống chuyển khi click vào từng số trên thanh chuyển trang hoặc click Previous để chuyển tới trang trước, Next để chuyển qua trang sau, và có thể chọn First để chuyển tới trang đầu, Last để chuyển tới trang cuối.

3.1.2.5: Quản lý chất liệu: cho biết thông tin gồm loại rau, loại củ, loại quả, thêm chất liệu:

+ Thêm chất liệu: Chọn vào mục Thêm khách hàng website chuyển sang form thêm khách hàng gồm tên, loại (rau, củ, quả), dấu tích tôi đồng ý điều khoản sử dụng, sau khi nhập đầy đủ thông tin chọn mục Thêm CL hệ thống sẽ cập nhật chất liệu mới ra màn hình quản lý chất liệu.

+ Có thanh tìm kiếm: giúp người quản trị hệ thống tìm kiếm chất liệu nhanh và dễ dàng. Thanh tìm kiếm nằm bên trên góc phải màn hình.

+ Thanh chuyển trang: nằm bên dưới giúp người quản trị hệ thống chuyển khi click vào từng số trên thanh chuyển trang hoặc click Previous để chuyển tới trang trước, Next để chuyển qua trang sau, và có thể chọn First để chuyển tới trang đầu, Last để chuyển tới trang cuối.

3.1.3: Tài liệu tham khảo:

3.1.3.1: Bootstrap: gồm các tài liệu liên quan đến quản lý, kế hoạch kinh doanh,... ở trên toàn thế giới, với mục đích không chỉ người quản trị sử dụng không mà còn dung cho cả người bán và người mua. Tài liệu tham khảo được liên kết trực tiếp với trang tìm kiếm của google, có thanh tìm kiếm để tìm những tài liệu mà người quản trị chưa cập nhật trong hệ thống. Ở các tài liệu khác nhau đều có ghi nguồn rõ ràng. Có thể xóa ,thêm tài liệu với mục đích của người quản trị. Có thể thu nhỏ phòng to tài liệu tùy ý. Thanh tìm kiếm nằm bên trên góc phải màn hình.

3.1.3.2: Icons: Hiện danh sách tất cả icons liên quan đến website, cho phép người dùng từ hệ thống khác có thể lấy hình ảnh, nguồn mà không cần tốn bất kì chi phí nào, có thể thêm, xóa icon tùy với mục đích của người quản trị. Những icon này nằm bên trong các mục nhỏ của website với tính năng làm sinh động website. Thanh tìm kiếm có liên kết với trang tìm kiếm của google, giúp người dùng có thể tìm những hình ảnh mà trong website của chúng tôi không có. Có thể thu nhỏ học phóng to menu icon. Thanh tìm kiếm nằm bên trên góc phải màn hình.

3.1.3.3: Icons khác: Hiện danh sách tất cả icons liên quan đến website, cho phép người dùng từ hệ thống khác có thể lấy hình ảnh, nguồn mà không cần tốn bất kì chi phí nào, có thể thêm, xóa icon tùy với mục đích của người quản trị. Những icon này nằm ở các giao diện chính (trang chủ, sản phẩm,....) của website với tính năng làm sinh động website. Thanh tìm kiếm có liên kết với trang tìm kiếm của google, giúp người dùng có thể tìm những hình ảnh mà trong website của chúng tôi không có. Có thể thu nhỏ học phóng to menu icon khác. Thanh tìm kiếm nằm bên trên góc phải màn hình.

3.1.3.4: Lịch: Cập nhật lịch vạn niên của tất cả các năm ở quá khứ tương lai và hiện tại. Được chia theo từng ô từ thứ hai đến chủ nhật với các ô là các ngày tương ứng trong tháng, trong năm.

+ Các ô chứa ngày được dùng để cập nhật sự kiện, có thể là khuyến mãi giảm giá từ một sản phẩm hoặc nhiều sản phẩm.

+ Các sự kiện có thể được ghi đột xuất trong ngày theo giờ, hoặc được ghi một cách có kế hoạch, để người mua và người bán có thể dễ dàng cập nhật thông tin từ hệ thống.

+ Có nút chuyển tháng qua lại để người dùng dễ dàng theo dõi tháng tiếp theo có các sự kiện gì từ hệ thống.

+ Người quản trị có thể thêm, xóa, miêu tả đơn giản về sự kiện. Muốn biết rõ như thế nào người dùng cần chọn vào sự kiện ngày hôm đó để tìm hiểu.

+ Có danh sách sự kiện theo tháng, theo tuần, theo ngày, và có một danh sách sự kiện thường niên từ đầu năm đến cuối năm.

3.1.4: Báo cáo:

3.1.4.1: Báo cáo khách hàng: Thống kê danh sách từ tuần trước tuần hiện tại, được cập nhật liên tục qua từng tuần. Gồm: Tổng số người đã vào website, thời gian trung bình người đó ở lại website, tổng số khách hàng là nam, tổng số khách hàng là nữ, tổng bộ sưu tập, tổng số kết nối.

+ Danh sách thống kê so với tuần trước với tuần gần nhất cái nào tăng bao nhiêu phần trăm, cái nào giảm bao nhiêu phần trăm.

3.1.4.2: Báo cáo nhân viên: Giúp nhân viên dễ dàng kiểm soát các tài khoản mới từ hệ thống gồm số người xem mới , số người nhắn tin mới, số người click vào sắp xếp mới, số người mua mới.

+ Khi nhân viên click vào từng ô danh sách, hệ thống sẽ hiển thị trang web các tài khoản mới, nhân viên có thể dễ dàng kiểm soát người dùng một cách thuận tiện.

3.1.5: Tài khoản:

3.1.5.1: Thay đổi thông tin: thay đổi các thông tin của admin (vd: tên, email, số điện thoại, địa chỉ,......).

3.1.5.2: Thoát: thoát khỏi website.